TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ O** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố O, ngày 07 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Bùi B, sinh ngày 08/5/1993.

Địa chỉ cư trú: Thôn 1, xã X, huyện N, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Chị Trần Thị R, sinh ngày 08/5/1989.

Địa chỉ cư trú: Khóm M, phường D, thành phố O, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi B và chị Trần Thị R.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Bùi B và chị Trần Thị R tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh Bùi B và chị Trần Thị R tự nguyện thoả thuận, chị Trần Thị R được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Bùi H, sinh ngày 17/9/2020 (hiện đang sống với chị R). Anh Bùi B không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, do chị Trần Thị R không yêu cầu. Chị Trần Thị R cùng các thành viên

gia đình không được cản trở anh Bùi B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Anh Bùi B và chị Trần Thị R thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Bùi B và chị Trần Thị R thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Bùi B và chị Trần Thị R mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Nhưng anh Bùi B tự nguyện thống nhất chịu thay cho chị Trần Thị R toàn bộ số tiền án phí trên. Vậy anh Bùi B chịu 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0001958 ngày 16 tháng 02 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố O. Anh Bùi B được nhận lại 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố O.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. O;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Mai Trinh